TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lý Thị P, sinh năm 1996

ĐKHKTT: Xóm G, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm D, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đươc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị P và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị P và anh Nguyễn Ngọc T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Lý Thị P sẽ là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/02/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh T cùng chị Phượng với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/1 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Minh T thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian anh Nguyễn Ngọc T bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 02/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lý Thị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015920 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã M, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

(Đã ký)

Lê Huy Bắc